TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ H** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 305/2024/HS-ST
Ngày 13 - 12 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Văn Kền và bà Lê Thu Thúy

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Minh Thương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: bà Đỗ Thị Thúy - Kiểm sát viên

Ngày 13 tháng 12 năm 2024, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 290/2024/TLST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 298/2024/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo:

Hà Văn T, sinh ngày 24/02/1986 tại tỉnh Hải Dương

Nơi thường trú: thôn A, xã N, huyện N, tỉnh Hải Dương; nơi ở hiện tại: tổ I, khu G, phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn T1 và bà Bùi Thị Ư; có vợ Nguyễn Thị T2 và 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: không có; nhân thân: ngày 17/4/2018, bị Toà án nhân dân thành phố H xử phạt 07 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 tháng, về tội: "Gây rối trật tự công cộng", chấp hành xong bản án ngày 17/6/2019; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/5/2024, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

- Người tham gia tố tụng khác:

+ Người làm chứng:

1. Chị Mào Thị A, vắng mặt.
2. Chị Tòng Thị H, vắng mặt.
3. Anh Tạ Quang T3, vắng mặt.
4. Anh Hoàng Văn Q, vắng mặt.
5. Chị Dương Thị Châm A1, vắng mặt.
6. Chị Nguyễn Thị T2, vắng mặt.

7. Chị Phạm Thị P, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 50 phút ngày 18/5/2024, tổ công tác của phòng C Công an tỉnh Q kiểm tra hành chính tại khách sạn H1 thuộc tổ A, khu D, phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh do chị Phạm Thị P làm chủ thì phát hiện tại các phòng 202 và 203 có 02 đôi nam nữ có hành vi mua bán dâm. Cụ thể: tại phòng 202, Mào Thị A, sinh năm 2004, nơi thường trú tại thôn B, xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên đang bán dâm cho Tạ Quang T3, sinh năm 1980, nơi thường trú tại thôn C, xã C, huyện N, tỉnh Hải Dương; tại phòng 203, Tòng Thị H, sinh năm 2005, nơi thường trú tại thôn H, xã K, huyện P, tỉnh Lai Châu đang bán dâm cho Hoàng Văn Q, sinh năm 1984, nơi thường trú tại khu Đ, phường N, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

Tang vật thu giữ tại mỗi phòng 01 chiếc bao cao su đã qua sử dụng. Mào Thị A và Tòng Thị H thừa nhận hành vi bán dâm cho Tạ Quang T3 và Hoàng Văn Q với số tiền là 1.300.000 đồng/người/lượt. Tạ Quang T3 đã sử dụng tài khoản số 836619809999 mở tại ngân hàng M chuyển khoản tổng cộng 2.600.000 đồng đến tài khoản của Mào Thị A số 9967899998888 cũng mở tại ngân hàng M. Người môi giới cho Thị A và H bán dâm là Hà Văn T.

Đến 07 giờ 30 phút ngày 19/5/2024, Hà Văn T đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q đầu thú và tự nguyện giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, mặt sau màu đen, lắp sim số 0981.124.444 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone mặt sau màu tím, lắp sim số 0859.322.999.

Ngày 26/5/2024, Mào Thị A tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra số tiền 2.600.000đ (hai triệu sáu trăm nghìn đồng) là số tiền do Tạ Quang T3, Hoàng Văn Q mua dâm mà có.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Hà Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, T khai:

Trước đây T làm nghề chạy xe ôm tại khu vực phường B, thành phố H, quá trình chở khách là nam giới, Thưởng thấy nhiều khách hỏi mua dâm phụ nữ. Do thu nhập thấp nên vào khoảng đầu năm 2022, T nảy sinh ý định tìm gái bán dâm môi giới cho khách du lịch để kiếm thêm thu nhập. Sau đó, T quen biết 02 gái bán dâm và đã môi giới cho họ một số lần, nhưng do họ đều sử dụng tên giả và thường thay đổi số điện thoại nên T không biết lai lịch, địa chỉ. Mỗi lần môi giới, T được gái bán dâm trả bằng tiền mặt, nên T không nhớ số tiền đã được họ chia là bao nhiêu và đã chi tiêu cá nhân hết. Đến khoảng tháng 4/2022, T quen biết Mào Thị A là nhân viên tại quán hát ở phường B; sau đó T đặt vấn đề để Thị A làm gái bán dâm do Thưởng quản lý, thì Thị A đồng ý. Đến khoảng đầu tháng 3/2023, Mào Thị A bắt đầu làm nhân viên bán dâm do Thưởng quản lý. Đầu tháng 4/2023, thì T quen biết thêm Tòng Thị H cũng là nhân viên quán hát ở

phường B; Thưởng cũng đặt vấn đề với H như với Thị A, thì H cũng đồng ý. Đến đầu tháng 01/2024, thì H làm bắt đầu nhân viên bán dâm do Thưởng quản lý. Khi khách có nhu cầu mua dâm thì liên hệ với T bằng điện thoại di động, để thỏa thuận mức giá, thời gian mua dâm. Nếu hai bên thống nhất, thì T sẽ gửi số điện thoại của khách mua dâm cho gái bán dâm để tự liên hệ, thống nhất địa điểm bán dâm và thông báo mức tiền gái bán dâm phải thu. Thưởng lên mức giá cho người mua dâm từ 1.000.000 đồng - 1.500.000 đồng/01 lần quan hệ tình dục ("đi nhanh") hoặc từ 4.500.000 đồng - 5.000.000 đồng/01 đêm ("qua đêm"). Sau khi bán dâm xong, gái bán dâm sẽ thu tiền của khách rồi chuyển lại cho T 30% số tiền đã thu, 70% còn lại gái bán dâm được hưởng. Thưởng thống nhất với Thị A và H về mức giá bán dâm và tỷ lệ ăn chia như nêu trên, Thị A và H đều đồng ý. Cũng trong tháng 3/2024, T thuê căn hộ A, Tòa B, Chung cư N, phường B, thành phố H của chị Dương Thị Châm A1, sinh năm 1995, trú tại thôn N, xã T, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh để gái bán dâm ở, tiền thuê nhà do T trả, T không nói cho chị Châm A1 biết việc mình thuê nhà để nuôi gái bán dâm.

Chiều ngày 18/5/20224, có một người đàn ông gọi điện cho T và đặt vấn đề mua dâm 02 nhân viên nữ, với hình thức "đi nhanh", T đồng ý và thống nhất mức giá là 1.300.000đồng/01 nhân viên/lượt. Sau đó, T sử dụng tài khoản zalo của T là "Bình an may mắn" gọi điện thoại đến tài khoản zalo của Mào Thị A là "Oanh 801" và nói có hai khách muốn mua dâm và bảo Thị A2, H tiếp khách; tiếp đó T nhắn tin cho Thị A2 số điện thoại 0355.815.552 của người mua dâm và bảo Thị A2 liên hệ với khách mua dâm để thống nhất thời gian, địa điểm.

Về tiền môi giới Thưởng được hưởng thì gái bán dâm sẽ đưa tiền mặt hoặc chuyển khoản cho T, T không ghi chép vào sổ và trong tài khoản ngân hàng không ghi các nội dung chuyển tiền môi giới nên T không nhớ đã môi giới cho gái bán dâm bao nhiêu lần, vào thời gian nào và được hưởng lợi bao nhiêu tiền. Đối với số tiền môi giới bán dâm cho Mào Thị A và Tòng Thị H ngày 18/5/2024 thì T chưa được nhận.

Người làm chứng là anh Tạ Quang T3 và anh Hoàng Văn Q có lời khai thể hiện: T3 và Q là bạn bè, sáng ngày 18/5/2024 cả hai cùng đến thành phố H chơi. Vì có nhu cầu mua dâm T3 và Q thống nhất góp tiền mua dâm. Thông qua một số người (không rõ lai lịch) ở khu vực bãi tắm B, T3 và Q xin được số điện thoại 0981.124.444 của T. T3 sử dụng số điện thoại của mình gọi cho T để hỏi mua dâm và được thông báo giá mua dâm là 1.300.000 đồng/người/lượt, tiền thuê khách sạn do người mua dâm trả. T3 đồng ý và đến khách sạn H1, thuê phòng 202 và 203, đặt cọc 300.000 đồng tiền thuê phòng, sau đó gọi điện thông báo cho T, một lát sau có 02 gái bán dâm là Mào Thị A và Tòng Thị H đến. T3 đã chuyển khoản cho Thị A 2.600.000 đồng tiền mua dâm.

Người làm chứng là chị Mào Thị A và chị Tòng Thị H có lời khai phù hợp với lời khai của Hà Văn T về việc Thị A và H làm gái bán dâm do T quản lý. Thị A làm gái bán dâm từ khoảng đầu tháng 3/2023, H làm gái bán dâm cho T từ khoảng đầu tháng 01/2024. T đã môi giới cho Thị A và H bán dâm một vài lần,

Thị A và H không nhớ cụ thể số lần, số tiền thu được do bán dâm cho những ai ở đâu. Khách mua dâm có lúc trả bằng tiền mặt, có lúc chuyển khoản. Do thời gian đã lâu và trong tài khoản không ghi nội dung chuyển khoản nên Thị A và H không nhớ được cụ thể là những khoản nào. Ngày 18/5/2024 T môi giới cho Thị A bán dâm cho anh T3 tại phòng 202 và H bán dâm cho anh Q tại phòng 203 khách sạn H1.

Người làm chứng chị Phạm Thị P có lời khai thể hiện chị P là chủ khách sạn H1. Khi cho anh T3 thuê phòng chị P không kiểm tra, ghi rõ thông tin cụ thể của khách đến lưu trú. Chị P không biết việc anh T3 và anh Q có hành vi mua bán dâm tại khách sạn của mình.

Cơ quan điều tra đã xác minh, sao kê tài khoản ngân hàng của T, Thị A và H, kết quả như sau:

Từ tháng 3/2023 đến ngày 15/5/2024, T đã 45 lần chuyển khoản từ 02 số tài khoản của mình đến số tài khoản 9967899998888 của Mào Thị A, trong đó: từ tài khoản 2992991999999 là 34 lần, tổng số tiền là 97.300.000 đồng; từ tài khoản 0859322999 là 11 lần, tổng số tiền 33.450.000 đồng. Ngược lại, Thị A chuyển tiền cho T 04 lần vào 02 tài khoản là 6.500.000 đồng.

Từ tháng 01/2024 đến ngày 17/5/2024, T đã 12 lần chuyển khoản từ 02 số tài khoản của mình đến số tài khoản 0362845205 của H, trong đó: từ tài khoản 2992991999999 là 07 lần, với số tiền là 23.200.000 đồng; từ tài khoản 0859322999 là 05 lần, số tiền 16.050.000 đồng. Ngược lại, H đã 20 lần chuyển tiền vào 02 tài khoản của T là 37.275.000 đồng.

Về việc chuyển tiền đi lại nêu trên, T, Thị A và H khai nhận phù hợp nhau, thể hiện: Có khoản là tiền cho vay rồi trả, có khoản là tiền môi giới mại dâm. Tuy nhiên, mỗi lần chuyển tiền đều không ghi nội dung là gì và trong thời gian dài nên T, H và Thị A đều không tách được khoản nào là vay, trả; khoản nào là tiền môi gới mại dâm.

Bản Cáo trạng số: 5428/CT-VKS-HL ngày 11/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố bị cáo Hà Văn T về tội "Môi giới mại dâm", theo điểm d, đ khoản 2 Điều 328 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

- Áp dụng điểm d, đ khoản 2, khoản 4 Điều 328; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Hà Văn T từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù về tội "Môi giới mại dâm", thời hạn tù tính từ ngày 19/5/2024.

Về hình phạt bổ sung: xử phạt bị cáo từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự;

điểm a, b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 02 bao cao su đã qua sử dụng

Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền 2.600.000 đồng và 01 điện thoại Iphone màu đen lắp sim 0981.124.444 thu giữ của bị cáo.

Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại Iphone màu tím lắp sim 0859.322.999.

Bị cáo không tranh luận với lời luận tội của Đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo nói lời nói sau cùng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Ninh và Công an thành phố H; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh và thành phố H trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với Biên bản kiểm tra hành chính do Công an tỉnh quảng N lập ngày 18/5/2024, Biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú và phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận:

Trong khoảng thời gian từ tháng 03/2023 đến đầu tháng 5/2024, tại địa bàn thành phố H, Hà Văn T đã có hành vi nhiều lần môi giới cho Mào Thị A và Tòng Thị H bán dâm cho khách mua dâm. Đến 20 giờ ngày 18/5/2024, tại khách sạn H1, thuộc tổ A, khu D, phường G, thành phố H, Hà Văn T tiếp tục môi giới cho Mào Thị A bán dâm cho Tạ Quang T3 tại phòng 202; Tòng Thị H bán dâm cho Hoàng Văn Q tại phòng 203, thì bị Công an tỉnh Quảng Ninh phối hợp với Công an thành phố H kiểm tra hành chính, phát hiện, bắt giữ.

Hành vi của bị cáo Hà Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Môi giới mại dâm" theo quy định tại điểm d, đ khoản 2 Điều 328 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thành phố H đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ thực hiện tội phạm:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm hại trực tiếp đến trật tự công cộng, xâm phạm đến đạo đức xã hội, nếp sống văn minh và sức khoẻ con người. Mại dâm là một tệ nạn xã hội, là một trong những nguyên nhân làm lan truyền các căn bệnh xã hội. Do vậy, Đảng và Nhà nước ta đã và đang vận động, tuyên truyền giáo dục nhân dân nhanh chóng đẩy lùi tệ nạn này ra khỏi đời sống xã hội. Bị cáo là người trưởng thành, trước đây đã từng bị Tòa án xét xử, bị cáo nhận thức được tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội và hậu quả của hành vi phạm tội của mình nhưng chỉ vì hám lợi mà bị cáo đã làm trung gian để dụ dỗ, dẫn dắt Mào Thị A và Tòng Thị H thực hiện hành vi bán dâm với Tạ Quang T3 và Hoàng Văn Q. Vì vậy, cần phải có biện pháp xử lý tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Sau khi phạm tội bị cáo đã đến cơ quan Công an đầu thú nên bị cáo được áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về mức hình phạt:

Đối với đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tại phiên tòa về áp dụng điều luật và mức hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ pháp luật, phù hợp với nhận định của Tòa án.

Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy cần thiết phải xử lý nghiêm cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử thấy cần xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

[7] Về hình phạt bổ sung:

Xét thấy Hà Văn T đã có hành vi nhiều lần môi giới cho Mào Thị A và Tòng Thị H bán dâm cho khách mua dâm để thu lời bất chính. Quá trình điều tra xác định từ tháng 3/2024 đến tháng 5/2024 T và chị Mào Thị A, Tòng Thị H đã nhiều lần chuyển tiền qua lại cho nhau tuy nhiên mỗi lần chuyển tiền đều không ghi nội dung là gì nên không làm rõ được số tiền môi giới mại dâm Thưởng được hưởng. Do đó cần phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo khoản 4 Điều 328 Bộ luật Hình sự.

[8] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:

- Đối với 02 bao cao su đã qua sử dụng và 01 sim điện thoại số thuê bao 0981.124.444 trong điện thoại của bị cáo bị tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại Iphone màu đen thu giữ của Hà Văn T, quá trình điều tra xác định bị cáo sử dụng điện thoại vào việc liên lạc, trao đổi môi giới mại dâm nên cần tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với số 2.600.000 đồng là tiền do Mào Thị A, Tòng Thị H bán dâm mà có nên cần tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại Iphone màu tím kèm 01 sim điện thoại số thuê bao 0859.322.999 thu giữ của Hà Văn T là điện thoại bị cáo sử dụng để liên lạc cá nhân, không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

[9] Đối với Mào Thị A và Tòng Thị H có hành vi bán dâm; Tạ Quang T3, Hoàng Văn Q có hành vi mua dâm; chị Phạm Thị P là chủ khách sạn H1, không biết T3 thuê phòng để mua dâm, nhưng không thực hiện khai báo lưu trú, đều đã bị xử phạt hành chính theo quy định của pháp luật nên không đề cập xử lý.

Đối với hành vi trước đó T khai còn môi giới cho 02 gái mại dâm không rõ lai lịch, hiện chỉ có chứng cứ duy nhất là lời khai của T, nên không đủ căn cứ xử lý.

Đối với chị Dương Thị Châm A1 cho T thuê nhà nhưng không biết để cho gái mại dâm ở, nên không xem xét xử lý.

[10] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: bị cáo có quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm d, đ khoản 2, khoản 4 Điều 328; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Hà Văn T 03 (ba) năm tù về tội "Môi giới mại dâm", thời hạn tù tính từ ngày 19/5/2024.

Hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo số tiền 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng) nộp vào ngân sách Nhà nước.

- Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy 02 bao cao su đã qua sử dụng và 01 sim điện thoại số thuê bao 0981.124.444.

+ Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại Iphone (kiểu dáng

Iphone X) màu đen thu của bị cáo Hà Văn T; số tiền 2.600.000 đồng (số tiền này đang được gửi tại Kho bạc Nhà nước Q1 tại Gói gửi số 1458 ngày 05/6/2024 theo Công văn số: 444/CQCSĐT-ĐTTH ngày 27/5/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H).

+ Trả lại bị cáo Hà Văn T 01 điện thoại Iphone (kiểu dáng Iphone 14 Promax) màu tím kèm 01 sim điện thoại số thuê bao 0859.322.999.

(Tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số: 44/BB–THA ngày 12/11/2024 giữa Công an thành phố H và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H).

- Về án phí và quyền kháng cáo: áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136; Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai có mặt bị cáo. Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND tp.H;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS tp.H;
- Cơ quan cảnh sát điều tra, cơ quan THAHS Công an thành phố H;
- Sở Tư pháp;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Thu Hương